

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 278/2025/LĐ-ST
Ngày: 12 – 6 – 2025
V/v Tranh chấp về hợp đồng lao
động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 80/2025/TLST-LĐ ngày 04 tháng 03 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng lao động, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2025/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989; thường trú: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 197 Nguyễn Thị L, ấp B, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH M; địa chỉ: 2 Khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Châu B, sinh năm 1976; thường trú: 8 đường A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH M; địa chỉ: Khu phố B, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Huy H, sinh năm 1992; thường trú: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: D8/21A, Tổ A, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2009 đến năm 2010 ông Nguyễn Văn Q có cho ông Phạm Huy H mượn giấy chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH M và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của ông Nguyễn Văn Q nhưng trên thực tế ông Phạm Huy H là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH M1

Do ông Nguyễn Văn Q có nhu cầu thực hiện các thủ tục bảo hiểm xã hội nên có đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T để rút bảo hiểm theo đúng quy định. Ông Nguyễn Văn Q được Bảo hiểm xã hội thành phố T thông báo thời điểm từ năm 2009 đến năm 2010 ông Nguyễn Văn Q có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH M và Công ty C thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho ông Nguyễn Văn Q vào thời gian nêu trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên ông Nguyễn Văn Q đang làm việc cho công ty khác và cũng đóng bảo hiểm xã hội nên cùng một khoảng thời gian thì ông Nguyễn Văn Q đóng bảo hiểm tại hai công ty và đang trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội nên không thực hiện được thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định.

Do đó ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Nguyễn Văn Q (do ông Phạm Huy H ký) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH M trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 01 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn Công ty TNHH M trình bày: Công ty TNHH M và Nguyễn Văn Q (thực tế người ký là Phạm Huy H) có ký hợp đồng lao động. Khi đến công ty làm việc có cung cấp cho công ty hồ sơ xin việc gồm chứng minh nhân dân, đơn xin làm việc, sơ yếu lý lịch và giấy khám sức khỏe. Hồ sơ xin việc thể hiện người lao động tên Nguyễn Văn Q. Hàng tháng công ty có đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động khi làm việc tại Công ty. Việc ông Phạm Huy H mượn hồ sơ và thông tin của người khác ký kết hợp đồng lao động với Công ty không biết. Do đó, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên ông Nguyễn Văn Q (do ông Phạm Huy H ký) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH M trong khoảng thời gian làm việc tại công ty là vô hiệu toàn bộ thì công ty đồng ý.

Công ty không có yêu cầu phản tố đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Huy H trình bày: Vào năm 2009 ông Phạm Huy H có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn Q để ký hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH M1 Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH M thì Công ty có tham gia đóng bảo hiểm cho ông H từ năm 2009 đến năm 2010. Thực tế bản thân ông H có đi làm việc tại Công ty TNHH M và tham gia đóng bảo hiểm xã hội đúng theo quy định. Trước yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q thì ông Phạm Huy H đồng ý và không có yêu cầu độc lập trong vụ án. Ông Phạm Huy H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên ông Nguyễn Văn Q (do ông Phạm Huy H là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH M trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 01 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ. Bị đơn Công ty TNHH M có địa chỉ trụ sở: Khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 50 của Bộ luật Lao động.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn, bị đơn Công ty TNHH M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3]. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu; đồng thời các đương sự trong vụ án cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn Q, ông Phạm Huy H thống nhất nội dung: Ông Nguyễn Văn Q cho ông Phạm Huy H mượn giấy tờ của ông Q để xác lập hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH M và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 01 năm 2010 tại Công ty TNHH M theo số Bảo hiểm xã hội 7409102578. Đồng thời, ông Nguyễn Văn Q trong khoảng thời gian trên đã tham gia bảo hiểm tại nhiều công ty khác nhau với mã số bảo hiểm xã hội 7408177999.

Theo Điều 17 và Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012 (khoản 1 Điều 15 và Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019) quy định khi giao kết hợp đồng lao động phải trên nguyên tắc: *Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực* và người lao động có nghĩa vụ: *Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình*

độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.

Mặt khác, theo Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động.*

[2.3]. Thực tế người lao động ký kết hợp đồng với Công ty TNHH M từ tháng 11/2009 đến tháng 01/2010 là ông Phạm Huy H, không phải ông Nguyễn Văn Q. Việc ông H mượn giấy tờ tùy thân của ông Q để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q đối với bị đơn Công ty TNHH M về việc tranh chấp về hợp đồng lao động.

[2.5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[2.6] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu tiền án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 17, 19, 50, 51 và Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (nay là các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019).

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q về việc Tranh chấp về hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH M1

Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa ông Nguyễn Văn Q và Công ty TNHH M trong thời gian từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 01 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Nguyễn Văn Q theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000790 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh